

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Quang Tuấn

2. Ông Quách Hà Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2021 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T; Sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn Dỹ T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Quách Trọng Th; Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/8/2021 và bản tự khai ngày 09/8/2021 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Quách Trọng Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 15/01/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng nhiều lúc bất đồng quan điểm. Thêm vào đó, quan hệ giữa chị và mẹ chồng lại không được hòa thuận, mẹ chồng chị nhiều lần đuổi chị ra khỏi nhà. Anh Th không có chính kiến để bênh vực vợ con, chính vì thế mà vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Thời gian kéo dài khiến cho chị cảm thấy vô cùng mệt mỏi, chán nản. Chị đã về nhà bố

mẹ đẻ đến nay được 02 năm và vợ chồng ly thân từ đó, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Quách Trọng P, Sinh ngày 15/10/2018. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu luôn ở với bố và bà nội. Để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt của cháu, chị đề nghị được giao cháu cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã Tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập anh Quách Trọng Th để nộp bản tự khai nhưng anh Th đều vắng mặt nên không có lời khai của anh Th trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Quách Trọng Th; Về con chung: Giao cháu Quách Trọng P, sinh ngày 15/10/2018 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng nhưng VKS được biết.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh Th không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh Th theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[3]. Nguyên đơn là chị Bùi Thị T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 BLTTDS.

[4]. Tại phiên tòa hôm nay, chị T vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị T và anh Th.

[5]. Về hôn nhân: Chị Quách Thị T và anh Quách Trọng Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 15/01/2018 và không vi phạm các cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống nên hay xảy ra cãi vã. Thêm vào đó, mối quan hệ mẹ chồng, nàng dâu không được hòa thuận nên cuộc sống gia đình không được hạnh phúc. Chị T và anh Th đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay mỗi người một nơi, không còn qua lại, quan tâm gì đến nhau nữa. Việc này đã được chính quyền địa phương xác nhận và cũng phù hợp với nội dung Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân mà Tòa án đã tiến hành thu thập. Nay chị T nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Th, HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đòi sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Quách Trọng Th.

[6]. Về con chung: Vợ chồng có một con chung. Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu P luôn ở với anh Th và bà nội. Để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày của cháu. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu P cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th.

[7]. Về tài sản: Chị T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[8]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Quách Trọng Th.

Về con chung: Giao cháu Quách Trọng P, sinh ngày 15/10/2018 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th.

Chị T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí DSST chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số: AA/2018/0003225 ngày 02/8/2021. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Bùi Thị T và anh Quách Trọng Th. Chị T và anh Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cúc